

BÀI 7: THỰC HIỆN VÀ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT

1. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

- *Mục đích*: trang bị kiến thức về các loại hành vi pháp lý của chủ thể pháp luật mà qua đó pháp luật trở thành hiện thực trong cuộc sống.
- *Yêu cầu*: các khái niệm và nội dung cần phải nắm được là
 - + Khái niệm và các hình thức thực hiện pháp luật (Tuân thủ pháp luật; Thi hành pháp luật; Sử dụng pháp luật; Áp dụng pháp luật);
 - + Khái niệm và đặc điểm của áp dụng pháp luật;
 - + Các giai đoạn của quá trình áp dụng pháp luật; Văn bản áp dụng pháp luật;
 - + Áp dụng pháp luật tương tự.

2. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Giáo trình Lý luận Nhà nước và Pháp luật – Trường đại học Luật Hà Nội, NXB CAND.
- Giáo trình Lý luận về Nhà nước và Pháp luật – Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội - Khoa Luật.
- Hành vi hợp pháp và văn hoá pháp lý – Trong chuyên khảo “Quyền con người, quyền công dân” – Trần Ngọc Đường – NXB CTQG năm 2004, trang 141 – 150.
- Hành vi Pháp luật – Những vấn đề lý luận cơ bản về Nhà nước và Pháp luật – Viện nghiên cứu Nhà nước và Pháp luật – NXB Chính trị quốc gia, năm 1995, trang 226 – 287, 294 - 306.
- Áp dụng pháp luật – Những vấn đề lý luận cơ bản về Nhà nước và Pháp luật – Viện nghiên cứu Nhà nước và Pháp luật – NXB Chính trị quốc gia, năm 1995, trang 225 – 246.

3. ĐỀ CƯƠNG NỘI DUNG

3.1. KHÁI NIỆM HÌNH THỨC PHÁP LUẬT

- *Khái niệm thực hiện pháp luật*: là hành vi hợp pháp của các chủ thể khi tham gia vào quan hệ xã hội được các quy định của pháp luật điều chỉnh.
- Hành vi hợp pháp chính là hành vi phù hợp với các quy định của pháp luật, cũng có thể hiểu là hành vi làm đúng theo những gì mà pháp luật quy định.
- Có 4 hình thức thực hiện pháp luật:

- + Tuân theo pháp luật: chủ thể kiềm chế mình không thực hiện điều pháp luật cấm. Hành vi tuân theo pháp luật được thực hiện dưới dạng không hành động.
- + Thi hành pháp luật: Chủ thể bằng hành vi tích cực của mình thực hiện điều pháp luật yêu cầu. Hành vi thi hành pháp luật được thực hiện dưới dạng hành động.
- + Sử dụng pháp luật: chủ thể thực hiện cách thức xử sự mà pháp luật cho phép. Hành vi sử dụng pháp luật được thực hiện dưới dạng hành động hoặc không hành động.
- + Áp dụng pháp luật: là hình thức thực hiện pháp luật tong đó Nhà nước, thông qua cơ quan cán bộ Nhà nước có thẩm quyền hoặc tổ chức xã hội được Nhà nước trao quyền, tổ chức cho các chủ thể thực hiện quyền hoặc nghĩa vụ do pháp luật quy định, thay đổi, đình chỉ, chấm dứt quan hệ pháp luật.

3.2. ÁP DỤNG PHÁP LUẬT

- Các trường hợp cần áp dụng pháp luật
 - + Khi cần áp dụng các biện pháp cưỡng chế Nhà nước đối với các chủ thể có hành vi vi phạm pháp luật.
 - + Khi các quyền và nghĩa vụ của chủ thể không thể mặc nhiên phát sinh, thay đổi, chấm dứt nếu thiếu sự can thiệp của Nhà nước.
 - + Khi các quyền và nghĩa vụ của chủ thể đã phát sinh nhưng có sự tranh chấp mà các chủ thể không thể tự giải quyết được và yêu cầu nhà nước can thiệp.
 - + Khi Nhà nước thấy cần phải tham gia để kiểm tra, giám sát các bên tham gia quan hệ pháp luật hoặc để xác nhận sự tồn tại hay không tồn tại của một sự kiện thực tế nào đó.
- Đặc điểm của áp dụng pháp luật
 - + Mang tính tổ chức, thể hiện quyền lực Nhà nước.
 - + Có hình thức, thủ tục chặt chẽ. Hình thức của hoạt động áp dụng pháp luật là văn bản áp dụng pháp luật. Ý chí của chủ thể áp dụng pháp luật được thể hiện trong các văn bản áp dụng pháp luật. Văn bản áp dụng pháp luật là văn bản do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, nhà chức trách ban hành trên cơ sở văn bản quy phạm pháp luật, áp dụng vào từng trường hợp nhằm xác định quyền và nghĩa vụ pháp lý cụ thể, hoặc xác định biện pháp trách nhiệm pháp lý đối với chủ thể.
 - + Mang tính cá biệt, cụ thể.
 - + Có tính sáng tạo.

Áp dụng pháp luật là hoạt động mang tính tổ chức, thể hiện quyền lực Nhà nước, do các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thực hiện (hoặc các tổ chức được trao quyền) nhằm áp dụng các quy phạm pháp luật vào các trường hợp cụ thể.

- Bốn giai đoạn của quá trình áp dụng pháp luật
 - + Phân tích, làm sáng tỏ những tình tiết của vụ việc cần áp dụng pháp luật và các đặc trưng pháp lý của chúng.
 - + Lựa chọn quy phạm pháp luật cần áp dụng và làm sáng tỏ nội dung, ý nghĩa của quy phạm pháp luật đó.
 - + Ban hành văn bản áp dụng pháp luật.
 - + Tổ chức thực hiện văn bản áp dụng pháp luật.

Áp dụng pháp luật tương tự: việc áp dụng pháp luật tương tự nhằm khắc phục kịp thời các “lỗ hổng” của pháp luật. Điều kiện áp dụng pháp luật tương tự:

- Điều kiện chung:
 - + Vụ việc được xem xét có liên quan đến quyền, lợi ích của Nhà nước, xã hội hoặc của cá nhân, đòi hỏi Nhà nước phải xem xét giải quyết.
 - + Phải chứng minh một cách chắc chắn vụ việc cần xem xét giải quyết không có quy phạm pháp luật nào trực tiếp điều chỉnh.
- Điều kiện riêng:
 - + Đối với áp dụng tương tự quy phạm pháp luật: phải xác định được quy phạm pháp luật điều chỉnh trong trường hợp đã dự kiến có nội dung gần giống với vụ việc mới nảy sinh.
 - + Đối với áp dụng tương tự pháp luật: phải xác định là không có quy phạm pháp luật điều chỉnh vụ việc tương tự với vụ việc cần giải quyết (không thể giải quyết vụ việc theo nguyên tắc tương tự quy phạm pháp luật).
- Cách thức áp dụng pháp luật tương tự:
 - + Áp dụng tương tự quy phạm pháp luật: là việc lựa chọn quy phạm hiệu lực pháp luật làm căn cứ pháp lý để giải quyết một vụ việc cụ thể nảy sinh chưa được dự kiến trước nhưng có dấu hiệu tương tự với một vụ việc khác được quy phạm pháp luật này trực tiếp điều chỉnh.
 - + Áp dụng tương tự pháp luật: là việc sử dụng những nguyên tắc pháp lý và dựa vào ý thức pháp luật để giải quyết một vụ việc cụ thể mà chưa có quy phạm pháp luật trực tiếp điều chỉnh và cũng không thể áp dụng tương tự quy phạm pháp luật.

4. MỘT SỐ KHÁI NIỆM, THUẬT NGỮ PHÁP LÝ CẦN NẮM

- **Thực hiện pháp luật** là hành vi hợp pháp của các chủ thể khi tham gia vào quan hệ xã hội được các quy định của pháp luật điều chỉnh.
- **Tuân theo pháp luật**: chủ thể kiểm chế mình không thực hiện điều pháp luật cấm.

- **Thi hành pháp luật:** chủ thể bằng hành vi tích cực của mình thực hiện điều pháp luật yêu cầu.
- **Sử dụng pháp luật:** chủ thể thực hiện cách thức xử sự mà pháp luật cho phép.
- **Áp dụng pháp luật:** là hình thức thực hiện pháp luật tong đó Nhà nước, thông qua cơ quan cán bộ Nhà nước có thẩm quyền hoặc tổ chức xã hội được Nhà nước trao quyền, tổ chức cho các chủ thể thực hiện quyền hoặc nghĩa vụ do pháp luật quy định, thay đổi, đình chỉ, chấm dứt quan hệ pháp luật.
- **Áp dụng pháp luật tương tự:** việc áp dụng pháp luật tương tự nhằm khắc phục kịp thời các “lỗ hổng” của pháp luật, áp dụng pháp luật tương tự khi vụ việc được xem xét có liên quan đến quyền, lợi ích của Nhà nước, xã hội hoặc của cá nhân, đòi hỏi Nhà nước phải xem xét giải quyết nhưng không có quy phạm pháp luật nào trực tiếp điều chỉnh.

5. CÂU HỎI

5.1. Câu hỏi nhận định

- 96) Thực hiện pháp luật bao gồm hành vi hợp pháp và vi phạm pháp luật của các chủ thể khi thực hiện quyền và nghĩa vụ pháp lý theo quy định của pháp luật.
- 97) Hành vi hợp pháp của các chủ thể khi thực hiện quyền và nghĩa vụ pháp lý theo quy định của pháp luật là tuân theo pháp luật.
- 98) Tuân theo pháp luật có thể dưới dạng hành động hay không hành động của chủ thể khi thực hiện quyền và nghĩa vụ pháp lý theo quy định của pháp luật.
- 99) Thi hành pháp luật là hình thức thực hiện pháp luật của cơ quan nhà nước, nhà chức trách hoặc tổ chức xã hội được Nhà nước trao quyền.
- 100) Thi hành pháp luật luôn là hành động của chủ thể nhằm thực hiện điều pháp luật yêu cầu.
- 101) Sử dụng pháp luật là hình thức thực hiện pháp luật chỉ của công dân khi thực hiện quyền và nghĩa vụ pháp lý theo quy định của pháp luật.
- 102) Sử dụng pháp luật là hình thức thực hiện pháp luật của chủ thể có ý thức pháp luật ở mức độ cao, như những nhà lập pháp, luật gia, luật sư,...
- 103) Sử dụng pháp luật là hình thức thực hiện pháp luật của bất kỳ chủ thể nào khi thực hiện cách thức xử sự mà pháp luật cho phép.
- 104) Sử dụng pháp luật chỉ có thể là hành động của chủ thể khi thực hiện cách thức xử sự mà pháp luật cho phép.
- 105) Áp dụng pháp luật được thực hiện bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc các chủ thể được nhà nước trao quyền.
- 106) Hoạt động áp dụng pháp luật không thể sáng tạo vì nó ảnh hưởng đến tính pháp chế.

- 107) Chỉ có cơ quan nhà nước mới có thể sử dụng pháp luật. Các cá nhân không thể sử dụng pháp luật.
- 108) Chỉ có cơ quan nhà nước có thẩm quyền mới có quyền giải thích pháp luật.
- 109) Bốn giai đoạn của quá trình áp dụng pháp luật không nhất thiết phải thực hiện theo một trình tự nhất định.
- 110) Áp dụng pháp luật tương tự giúp khắc phục được những “lỗ hổng” của pháp luật.
- 111) Thực chất áp dụng pháp luật tương tự chính là sự phát triển của hình thức tiền lệ pháp.
- 112) Áp dụng pháp luật tương tự sẽ tạo ra sự tùy tiện của người áp dụng pháp luật.
- 113) Áp dụng pháp luật tương tự chính là hình thức pháp luật tiền lệ pháp.
- 114) Áp dụng pháp luật tương tự là hoạt động sáng tạo của cơ quan nhà nước hoặc nhà chức trách nhằm khắc phục những “lỗ hổng” của pháp luật mà không cần dựa trên các quy phạm pháp luật.

5.2. Câu hỏi thảo luận

- 115) Qua vụ việc học sinh lớp 10 và 11 trường THPT Nam Hà (Biên Hoà, Đồng Nai) đã phát thiệp mời dự lễ đính hôn, theo anh (chị) nhà nước có cần xem quan hệ đính hôn là quan hệ pháp luật hay không? Tại sao?
- 116) Bằng những kiến thức về năng lực chủ thể, anh (chị) hãy phân tích và đánh giá về tính phù hợp của quy định pháp luật về độ tuổi kết hôn hiện hành “Nam từ 20 tuổi trở lên, nữ từ 18 tuổi trở lên” (điều 9 Luật HNGĐ).

Định hướng:

- + Pháp luật có cần điều chỉnh vấn đề kết hôn hay không? Có cần quy định về độ tuổi kết hôn hay không? Tại sao?
- + Bao nhiêu tuổi đối với nam và nữ là phù hợp để kết hôn? Căn cứ vào đâu để xác định độ tuổi kết hôn?

5.3. Bài tập

Câu hỏi:

- Hãy chỉ ra những hình thức thực hiện pháp luật diễn ra trong các tình huống dưới đây.
- Những hoạt động áp dụng pháp luật nào đã diễn ra trong tình huống.
- Những hoạt động áp dụng pháp luật đã diễn ra trong tình huống thuộc vào trường hợp cần áp dụng pháp luật nào (trong số 4 trường hợp cần áp dụng pháp luật)?

117) **Tình huống 1:** *bổ sung tình huống 1 câu 92 bài Quan hệ pháp luật*

Sau khi thụ lý vụ kiện, ngày 29/10/2001 Toà án nhân dân Huyện Châu Thành đã tiến hành lấy lời khai của anh Kết, anh Một, bà Kịch, ông Ba, anh Bá và anh Tùng. Ngày 23/5/2001, điều tra viên CA Huyện Châu Thành Phạm Văn Quang đã cùng với chủ tiệm vàng và thợ bạc tiệm vàng Ngọc Sương tiến hành thực nghiệm bỏ 30 cây vàng SJC 9999 vào lọ loại đựng sữa Milo (đường kính 8cm và cao 10cm). Kết quả thực nghiệm 30 cây vàng được gói như lời khai đều nằm lọt gọn trong lọ.

Ngày 19/12/2001, Toà án nhân dân Huyện Châu Thành đã lập biên bản hoà giải không thành giữa anh Kết và bà Kịch. Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử và kết quả xét xử như đã nêu ở trên.

118) **Tình huống 2:**

Ngày 10/03/2001, Công ty A đã ký hợp đồng mua xe tải đã qua sử dụng của Công ty B tại Đức. Đến ngày 27/05/2001, lô hàng đã được chuyển về kho của Vietrans tại Việt Nam với Bảng kê chi tiết hàng nhập khẩu là 40 xe tải ben hiệu IFAW50 đã qua sử dụng.

Hải quan thành phố X đã tiến hành kiểm tra đối với hàng hoá và ra văn bản yêu cầu Công ty A trưng cầu cơ quan chức năng giám định hàng hoá để có cơ sở làm các thủ tục liên quan đến nhập khẩu. Ngày 28/05/2001, Công ty A đã mời Công ty Vinacontrol tiến hành giám định lô hàng nói trên. Ngày 30/05/2001, Hải quan thành phố X đã tiến hành niêm phong toàn bộ kho của Vietrans chứa 40 chiếc xe nói trên.

Ngày 09/05/2001, Công ty Vinacontrol đã cấp chứng thư giám định cho toàn bộ lô hàng xác định có 30 chiếc xe tải ben hiệu IFAW50 và 10 chiếc xe tải thùng hiệu IFAW50, tất cả 40 chiếc xe đều có chất lượng trên 80%.

Sau khi có chứng thư của Vinacontrol, ngày 30/06/2001 Hải quan thành phố X đã tiến hành giải toả 30 chiếc xe tải ben hiệu IFAW50, tiếp tục niêm phong 10 chiếc xe tải thùng hiệu IFAW50 và lập Biên bản xử lý vi phạm hành chính số 23 với lý do Công ty A đã khai báo trong Bảng kê chi tiết hàng nhập khẩu sai tên hàng hoá so với thực tế (hàng nhập khẩu xe tải ben thành xe tải thùng).

Do việc giải quyết của Hải quan thành phố X quá lâu, ngày 03/07/2001 Công ty A đã có đơn khiếu nại lên Tổng Cục trưởng Tổng Cục Hải quan.

